



International
Labour
Organization

► Evaluation Office



i-eval Discovery



Chương trình Tam giác khu vực ASEAN: Di cư lao động an toàn và bình đẳng – Đánh giá độc lập cuối cùng

BÁO CÁO NHANH

Quốc gia: Khu vực ASEAN, Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam

Ngày đánh giá: [Click here to enter a date.](#)

Loại đánh giá: Dự án

Lần đánh giá: Cuối cùng

Cơ quan quản lý: Chương trình Tam giác khu vực ASEAN: Di cư lao động an toàn và bình đẳng

Văn phòng kỹ thuật: MIGRANT

Cán bộ quản lý đánh giá: Phumphet Chetiyononth

Tư vấn đánh giá: Souphavone Dalavong, Aye Thet Oo, và Ngọc Thanh

Mã dự án: RAS/15/05/AUS, RAS/22/54/AUS & RAS/16/01/CAN

Các nhà tài trợ và ngân sách: DFAT, AUD 24.000.000 và GAC, CAD 9.500.000

Từ khóa: Di cư, Bình đẳng giới, Hòa nhập người khuyết tật, Lao động cưỡng bức

BỐI CẢNH & THỰC TRẠNG

Tóm tắt mục đích, logic và cấu trúc của dự án

Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN (TRIANGLE in ASEAN) là sự kết hợp của hai dự án do Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT) và Bộ Các vấn đề Toàn cầu Canada (GAC) của Canada tài trợ nhằm tăng cường quản trị di cư trong khu vực ASEAN. Hai dự án này được hợp nhất vào năm 2018.

Mục tiêu tổng thể của Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN là tối đa hóa sự đóng góp của di cư lao động vào tăng trưởng và phát triển ổn định và toàn diện trong khu vực ASEAN thông qua phân phối lợi ích công bằng hơn.

Kết quả trung hạn 1 (Bảo vệ): Tất cả lao động di cư được bảo vệ tốt hơn bởi các khuôn khổ quản trị lao động di cư.

Kết quả trung hạn 2 (Phát triển): Các chính sách và chương trình tạo điều kiện cho mọi người lao động di cư đóng góp và hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế và xã hội.

Kết quả trung hạn 3 (Di chuyển): Hệ thống di chuyển lao động giúp cải thiện quan hệ giới và tăng hiệu quả của thị trường lao động.

Chương trình được thực hiện trong khu vực với Ban Thư ký ASEAN và triển khai hoạt động tại 6 quốc gia gồm Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam. Chương trình được quản lý bởi một nhóm chương trình cấp khu vực gồm 4 cán bộ chương trình và 2 cán bộ tài chính và hành chính, và bởi các Điều phối viên Chương trình Quốc gia (NPC) và các cán bộ Tài chính và Hành chính ở cấp quốc gia tại Campuchia, Lào, Myanmar và Thái Lan.

Hiện trạng dự án

Chương trình được GAC tài trợ đến tháng 9 năm 2024 và DFAT tài trợ đến tháng 9 năm 2025 (ban đầu chương trình được tài trợ đến tháng 9 năm 2027, nhưng do thiếu kinh phí nên ILO và DFAT đã đồng ý rút ngắn thời gian cho giai đoạn này của chương trình.)

Trong báo cáo tiến độ thường niên năm 2023, chương trình được báo cáo là đang đi đúng tiến độ để đạt được các kết quả đã đề ra của chương trình, bao gồm hầu hết các chỉ số đầu ra và kết quả tác động.

Mục đích, phạm vi và đối tượng báo cáo của đánh giá

Đây là đánh giá cuối cùng. Do giai đoạn này của chương trình chưa hoàn thành và có tiềm năng triển khai giai đoạn tiếp theo, công tác đánh giá tập trung vào việc đánh giá tiến độ đạt được các mục tiêu của chương trình và xác định các bài học kinh nghiệm cũng như tiềm năng đầu tư vào các chương trình di cư lao động sau khi giai đoạn hiện tại của chương trình Tam Giác khu vực ASEAN kết thúc.

Việc đánh giá bao gồm toàn bộ giai đoạn của chương trình từ khi khởi động vào năm 2015 cho đến giai đoạn thu thập dữ liệu vào tháng 3 năm 2023, bao gồm cả việc lập chương trình ở tất cả các quốc gia thực hiện và ở cấp khu vực.

Đối tượng báo cáo của đánh giá là ban quản lý chương trình Tam Giác khu vực ASEAN, Vụ Di cư (MIGRANT), Văn phòng khu vực Châu Á và Thái Bình Dương (ROAP) và các văn phòng quốc gia của ILO, cũng như các đối tác phát triển của DFAT và GAC. Những người sử dụng thứ cấp gồm có Ban Thư ký ASEAN, đại diện người lao động, đại diện người sử dụng lao động và xã hội dân sự trong khu vực và các đối tác ba bên cộng ở cấp quốc gia.

Phương pháp đánh giá

Đánh giá sử dụng cách tiếp cận hỗn hợp nhiều phương pháp khác nhau, chủ yếu dựa vào việc thu thập dữ liệu định tính, được đối chiếu với dữ liệu định lượng mà chương trình đã thu thập thông qua các quy trình giám sát. Các phương pháp áp dụng bao gồm thu thập tài liệu sẵn có, phỏng vấn người cung cấp thông tin chính, thảo luận nhóm tập trung và thu thập các câu chuyện về sự thay đổi. Nhóm đánh giá bao gồm một trưởng nhóm và ba chuyên gia tư vấn trong nước cho Lào, Myanmar và Việt Nam. Trưởng nhóm đã trực tiếp đến Campuchia, Indonesia và Thái Lan để thu thập dữ liệu, đồng thời tiến hành phỏng vấn từ xa với các bên liên quan từ Malaysia, với các đối tác trong khu vực và những cá nhân không thể phỏng vấn trực tiếp trong các chuyến công tác thu thập dữ liệu. Các chuyên gia tư vấn trong nước đã tiến hành phỏng vấn người cung cấp thông tin chính và thảo luận nhóm trực tiếp và từ xa ở quốc gia tương ứng của họ.

Tổng cộng có 305 cá nhân (179 nữ, 126 nam) đã tham gia đánh giá trong 103 cuộc phỏng vấn cá nhân và nhóm và 28 cuộc thảo luận nhóm. Con số này bao gồm 184 người (88 nữ, 96 nam) tham gia phỏng vấn người cung cấp thông tin chính và 121 người (91 nữ, 30 nam) tham gia thảo luận nhóm. 126 lao động nhập cư (93 nữ, 33 nam), 17 đại diện người lao động (3 nữ, 14 nam), 6 đại diện người sử dụng lao động (1 nữ, 5 nam), 53 quan chức chính phủ (19 nữ, 34 nam), 3 quan chức Ban Thư ký ASEAN (1 nữ, 2 nam), 57 cán bộ tổ chức xã hội dân sự và các cán bộ đối tác khác (34 nữ, 23 nam), 5 quan chức Liên Hợp Quốc (2 nữ, 3 nam), 10 quan chức đối tác phát triển (9 nữ, 1 nam) và 28 quan chức ILO (17 nữ, 11 nam) tham gia các buổi phỏng vấn người cung cấp thông tin chính và thảo luận nhóm. Cán bộ đánh giá không hỏi người tham gia xem họ có phải là

người khuyết tật hay không, nhưng có ít nhất 6 người khuyết tật tham gia đánh giá.

NHỮNG PHÁT HIỆN & KẾT LUẬN CHÍNH

Nhìn chung, chương trình đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc tăng cường quản trị di cư ở khu vực ASEAN và trao quyền cho người lao động di cư xác định và yêu cầu các quyền của họ cũng như tiếp cận việc làm thỏa đáng. Mối quan hệ đối tác mạnh mẽ và sự tin cậy được xây dựng trong thời gian thực hiện kéo dài là động lực quan trọng dẫn đến kết quả này. Nhu cầu liên quan đến công tác quản trị di cư ở ASEAN rất lớn và việc tiếp tục chương trình sau giai đoạn hiện tại là rất quan trọng và mang lại tiềm năng đạt được những thành tựu bền vững trong tương lai, giải quyết những thách thức hiện tại và mới nổi trong khu vực.

Mức độ phù hợp

Mức độ phù hợp của chương trình đối với nhu cầu của người lao động di cư, các chính phủ, người sử dụng lao động, công đoàn và các tổ chức xã hội dân sự trong khu vực ASEAN được đánh giá là rất cao. Chương trình này phù hợp ở nhiều cấp độ, bao gồm hỗ trợ Ủy ban Thực hiện Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động Di cư (ACMW) thực hiện kế hoạch công tác hàng năm, xây dựng năng lực kỹ thuật cho chính phủ các nước để soạn thảo và thực hiện các chính sách di cư đáp ứng giới và hỗ trợ các cơ quan cấp tỉnh cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp lý kịp thời cho người lao động di cư. Chương trình này cũng có sự gắn kết đáng kể với các công ước của ILO, các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) và Hiệp ước Toàn cầu về Di cư An toàn, Trật tự và Thường xuyên (GCM). Việc không có các Điều phối viên Chương trình Quốc gia ở Malaysia và Việt Nam kể từ năm 2019 cũng như không có chương trình cấp quốc gia nào ở Indonesia và Philippines cũng đồng nghĩa với việc chương trình này không giải quyết được một số khoảng trống nhất định.

Phát hiện chính 1: Thiết kế đa diện của chương trình đã đảm bảo sự phù hợp ở cấp khu vực, quốc gia và cấp tỉnh.

Phát hiện chính 2: Chương trình phù hợp với các ưu tiên của các chính phủ và hỗ trợ phổ biến chính sách quốc gia đến cấp tỉnh.

Phát hiện chính 3: Chương trình giải quyết các nhu cầu ở cấp cơ sở, đặc biệt liên quan đến tiếp cận thông tin và tiếp cận công lý.

Phát hiện chính 4: Ứng phó với Covid-19 không chỉ hiệu quả mà còn giúp nâng cao nhận thức của các bên liên quan trong chính phủ về vai trò quan trọng của các tổ chức xã hội dân sự và Công đoàn trong việc hỗ trợ người lao động di cư.

Phát hiện chính 5: Chương trình có một số khoảng trống gây tác động nhỏ đến mức độ phù hợp, bao gồm phạm vi địa lý, thiếu đào tạo về an ninh và hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho nhân viên Văn phòng Thông tin Di cư (MRC) ở tuyến đầu và một số vấn đề liên quan đến các hoạt động tiếp cận cộng đồng được đánh giá còn mang tính quan liêu.

Sự mạch lạc và sự đúng đắn trong thiết kế

Chương trình đã tận dụng hiệu quả lợi thế so sánh của ILO. Sức mạnh triệu tập của ILO được xác định là góp phần cải thiện đối thoại và thu hút sự tham gia của các tổ chức của người lao động, người sử dụng lao động và các tổ chức xã hội dân sự (CSO) vào các diễn đàn quan trọng về quản lý di cư ở cấp quốc gia và khu vực. Điều này được củng cố bởi chuyên môn kỹ thuật của ILO về các tiêu chuẩn lao động quốc tế và khuôn khổ quy chuẩn của tổ chức này. Chương trình cũng đã tạo dựng được những lợi thế so sánh trong suốt thời gian thực hiện, đặc biệt là sự tin tưởng mà chương trình đã tạo dựng với ACMW và các bên liên quan khác trong khu vực và quốc gia, cũng như uy tín về sự hỗ trợ chất lượng mà các Văn phòng Thông tin Di cư (MRC) đã tạo dựng được.

Phát hiện chính 6: Sức mạnh triệu tập của ILO được các đối tác ba bên và CSO nhìn nhận là một thế mạnh đáng kể của chương trình.

Phát hiện chính 7: Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN đã và đang cộng tác hiệu quả với các chương trình khác của ILO. Không phải tất cả các bên liên quan đều có thể phân biệt được giữa Tam Giác khu vực ASEAN và các chương trình khác của ILO về di cư.

Phát hiện chính 8: Một số đối tác đã tạo được sự phối hợp với các dự án và lĩnh vực chuyên đề khác mà họ tham gia.

Phát hiện chính 9: Có cơ hội mở rộng hợp tác với các chương trình khác, đặc biệt là những chương trình hoạt động về buôn bán người.

Tiến độ và hiệu quả can thiệp

Chương trình đang đi đúng hướng để đạt được kết quả dự kiến. Chương trình đã đạt được một số thành tựu ở tất cả các cấp độ dựa trên các thể mạnh chính của mình. Khả năng chương trình đảm bảo dữ liệu từ cấp cơ sở có sức ảnh hưởng đến các cuộc thảo luận và quyết định chính sách ở cấp khu vực và quốc gia, và sau đó các chính sách này lại được triển khai thực hiện ở cấp địa phương, là nền tảng đạt được những thành tựu này.

Phát hiện chính 10: Chương trình đang đi đúng hướng ở hầu hết các kết quả dự kiến ở giai đoạn hiện tại của chương trình.

Phát hiện chính 11: Mặc dù nội dung của chương trình vẫn phù hợp nhưng việc phân loại một số chỉ số cần được xem xét lại và yếu tố thúc đẩy cải thiện việc trao quyền cho người lao động di cư vẫn còn thiếu trong cả khung kết quả và lý thuyết về sự thay đổi.

Phát hiện chính 12: Những thành tựu chính bao gồm phát triển các nhóm phụ nữ, một số thay đổi trong chính sách quốc gia, thông qua các tuyên bố ASEAN, các hướng dẫn và công cụ, phát triển và hoàn thiện mô hình MRC, góp phần mở rộng cơ sở bằng chứng về di cư và cải thiện đối thoại xã hội và các mối quan hệ đối tác ba bên cộng. Những thành tựu này được thúc đẩy nhờ các điểm mạnh của chương trình, bao gồm sự quan tâm mạnh mẽ đến vấn đề giới và không phân biệt đối xử, sức mạnh triệu tập của ILO, sự tham gia và xây dựng năng lực của các CSO, tính chất đa diện của chương trình và khung thời gian của chương trình và tính linh hoạt đã góp phần tạo nên mối quan hệ đối tác bền chặt và đáng tin cậy.

Phát hiện chính 13: Những thách thức chính mà chương trình phải đối diện gồm có những hạn chế về ngân sách, nhận thức hạn chế dai dẳng của một số người chịu trách nhiệm chính về sự khác biệt giới tính mà người di cư phải đối mặt, sự phối hợp giữa các bộ ngành chủ chốt, việc theo dõi quy trình Diễn đàn ASEAN về Lao động Di cư (AFML) ở cấp quốc gia và cuộc đảo chính quân sự ở Myanmar và những thách thức trong việc tiếp tục làm chương trình tại Myanmar.

Những phát hiện chính- Hiệu quả sử dụng nguồn lực

Chương trình đã được triển khai hiệu quả, tận dụng ngân sách eo hẹp để đạt được những kết quả đáng kể, mặc dù một số đối tác xác định những hạn chế trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ảnh hưởng đến chất lượng ở một mức độ nhất định. Việc hợp nhất các

dự án của Australia và Canada thành một chương trình đã thành công, tăng cường tính linh hoạt và mạch lạc trong cách tiếp cận cũng như giúp tiết kiệm chi phí.

Phát hiện chính 14: Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN đã sử dụng ngân sách eo hẹp một cách hiệu quả, tuân theo nguyên tắc giá trị đồng tiền. Việc phân bổ nguồn lực được đánh giá là hợp lý.

Phát hiện chính 15: Việc hợp nhất hai dự án đã củng cố chương trình, cho phép linh hoạt hơn trong việc đáp ứng nhu cầu xây dựng chương trình, có thêm nguồn lực cho các hoạt động của dự án và tiết kiệm chi phí hành chính. Việc điều chỉnh hai giai đoạn tài trợ sẽ tăng cường hiệu quả bằng cách đảm bảo sự chắc chắn hơn cho ILO và các đối tác của chương trình. Sự thiếu hụt ngân sách dẫn đến việc cắt giảm Điều phối viên Chương trình Quốc gia và Trợ lý Hành chính và Tài chính ở Malaysia và Việt Nam, làm giảm hiệu quả của chương trình.

Phát hiện chính 16: Cho phép linh hoạt hơn về ngân sách đối với các đối tác thực hiện và tăng ngân sách theo từng dòng có thể giúp nâng cao chất lượng hoạt động và do đó nâng cao hiệu quả.

Những phát hiện chính- Hiệu quả của các cơ chế quản lý

ILO đã thiết lập một hệ thống quản lý hiệu quả, được hỗ trợ bởi các tài liệu lập kế hoạch chặt chẽ và hệ thống giám sát và đánh giá rõ ràng. Nhóm chương trình được hầu hết các bên liên quan đánh giá cao về chất lượng và tính kịp thời của sự hỗ trợ mà họ thực hiện, mặc dù chương trình này khá đông nhân viên, nhưng điều này có thể được lý giải là do cấp độ hỗ trợ kỹ thuật cho việc hoạch định chính sách và thực tế là nhóm chương trình tự mình đã phát triển nhiều công cụ tri thức thay vì dựa vào các chuyên gia tư vấn bên ngoài.

Phát hiện chính 17: Chương trình được quản lý hiệu quả với việc phân công vai trò và trách nhiệm rõ ràng cũng như mức độ hài lòng cao của các đối tác về mức độ hỗ trợ mà họ nhận được từ các Điều phối viên Chương trình Quốc gia và nhóm khu vực.

Phát hiện chính 18: Hệ thống giám sát và đánh giá rất toàn diện và hỗ trợ việc quản lý thích ứng trong chương trình. Hệ thống có thể quản lý việc thu thập dữ liệu cho nhiều nguồn khác nhau. Cần tiếp tục tăng cường năng lực của các đối tác MRC để thu thập dữ liệu,

đặc biệt cần thiết phải chú trọng vào những thay đổi mà chương trình đóng góp.

Những phát hiện chính- Định hướng tác động và tính bền vững

Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN đã góp phần tạo ra một số tác động quan trọng ở cấp hoạch định chính sách quốc gia và khu vực cũng như trực tiếp đối với người lao động di cư ở cấp cơ sở. Tuy nhiên, những thách thức vẫn còn trong khu vực và mức độ di cư dự kiến sẽ tiếp tục tăng. Do đó, cần tiếp tục lập chương trình từ ILO để hỗ trợ Ban Thư ký ASEAN, chính phủ các quốc gia và các đối tác ba bên cộng khác.

Phát hiện chính 19: Những thay đổi trong chính sách quốc gia và khu vực đã được Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN hỗ trợ và sẽ góp phần tạo ra những thay đổi lâu dài.

Phát hiện chính 20: MRC đã góp phần trao quyền cho nhiều lao động di cư, đặc biệt là các nhóm phụ nữ. Việc trao quyền rộng rãi hơn trong mọi hoạt động có thể được cân nhắc.

Phát hiện chính 21: Các bên liên quan ở tất cả các cấp của chương trình thể hiện vai trò làm chủ chương trình mạnh mẽ.

Phát hiện chính 22: Mặc dù có một số bằng chứng về việc các bên liên quan đưa ra các cam kết tài chính hoặc cam kết khác để tiếp tục công việc nếu ILO kết thúc hỗ trợ, nhưng còn nhiều ý kiến phản hồi trái chiều về vấn đề này và sẽ có sự giảm sút về mức độ hoạt động trong nhiều lĩnh vực.

Phát hiện chính 23: Mặc dù đã đạt tiến bộ đáng kể nhưng vẫn cần nỗ lực đáng kể để giải quyết các nhu cầu hiện có và mới nổi về quản trị di cư. Giai đoạn chương trình trong tương lai sẽ giúp giải quyết những vấn đề này. Các ưu tiên được xác định trong quá trình đánh giá bao gồm việc tiếp tục công việc về tính liên thông của an sinh xã hội và công nhận kỹ năng, tiếp tục hỗ trợ cho Myanmar và Lào, triển khai chương trình tại Indonesia và Philippines, duy trì đầy đủ cán bộ ở Việt Nam và Malaysia, giải quyết các vấn đề mới nổi về lao động cưỡng bức như trung tâm lừa đảo và biến đổi khí hậu.

Những phát hiện chính- Bình đẳng giới và hòa nhập người khuyết tật

Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN đã áp dụng cách tiếp cận song song về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ kể từ khi bắt

đầu xây dựng chương trình, bao gồm mục tiêu dành 20% ngân sách chương trình cho các hoạt động cụ thể về giới. Chương trình đã hoàn thành vượt mục tiêu này, với 25,7% ngân sách được sử dụng cho mục đích này kể từ năm 2015 và trong hai năm vừa qua là hơn 30%. Mặc dù thái độ mù giới vẫn tiếp tục tồn tại ở một số bên liên quan, nhưng chương trình cũng đã đạt được sự thay đổi về thái độ và kết quả đáng kể trong việc hoạch định chính sách nhạy cảm giới. Gần đây, chương trình đã chú trọng cải thiện sự quan tâm đến việc hòa nhập người khuyết tật, và mặc dù còn quá sớm để thấy được những kết quả đáng kể, nhưng các phương pháp tiếp cận đã được lên kế hoạch và sự sẵn lòng của các bên liên quan chính để tham gia vào vấn đề này, cùng với việc tham vấn với các tổ chức của người khuyết tật, cho thấy có tiềm năng lớn để xây dựng chương trình mang tính đổi mới thể hiện các thực tiễn tốt cho các chương trình khác của ILO.

Phát hiện chính 24: Sự chú trọng đến phụ nữ di cư là một điểm mạnh đáng kể của chương trình

Phát hiện chính 25: Có một số bằng chứng về sự thay đổi trong thái độ đối với bản dạng giới và xu hướng tính dục

Phát hiện chính 26: Công việc về hòa nhập người khuyết tật là một lĩnh vực mới đối với chương trình. Tuy nhiên, đã có bằng chứng ở một số nơi về nhận thức về nhu cầu tăng cường năng lực và cải thiện chương trình về hòa nhập người khuyết tật. Điều này tạo một nền tảng vững chắc cho các phương pháp tiếp cận đổi mới từ chương trình trong tương lai.

Phát hiện chính 27: Ngoài việc đảm bảo chương trình có tính hòa nhập người khuyết tật, Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN còn có cơ hội trở thành hình mẫu trong nội bộ ILO về cách một chương trình có thể giải quyết một cách tổng thể các chỉ số khác nhau trong Chính sách và Chiến lược hòa nhập người khuyết tật của ILO và Chiến lược Hòa nhập Người khuyết tật của Liên Hợp Quốc.

Phát hiện chính 28: Lập ngân sách giới là một công cụ hữu ích để chương trình giám sát hoạt động bình đẳng giới. Việc nêu bật các tỷ lệ phần trăm khác nhau trong ngân sách dành cho bình đẳng giới, các vấn đề SOGIECS và hòa nhập người khuyết tật sẽ củng cố thêm điều này. Chương trình nên chia sẻ kinh nghiệm về lập ngân sách

giới cho các đối tác thực hiện của Chương trình Tam Giác khu vực ASEAN và các văn phòng khác của ILO.

KHUYẾN NGHỊ, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ THỰC TIỄN TỐT

Những phát hiện chính và kết luận

1. Tài trợ cho giai đoạn tiếp theo của chương trình.
2. Điều chỉnh thời gian tài trợ kinh phí nếu có thể.
3. Xem xét lại việc phân loại các chỉ số khung kết quả và điều chỉnh trong quá trình thiết kế bất kỳ giai đoạn nào trong tương lai.
4. Rà soát lại lý thuyết về sự thay đổi khi thiết kế giai đoạn tiếp theo của chương trình và diễn giải quan hệ tương quan giữa các kết quả và bổ sung các lĩnh vực hiện còn thiếu trong chương trình.
5. Hỗ trợ các chiến dịch thúc đẩy phê chuẩn Công ước số 189 và Công ước số 190.
6. Xác định xem có các cơ hội nào cho phép tài trợ ngân sách chung cho các vị trí của Điều phối viên Chương trình Quốc gia ở Malaysia và Việt Nam hay không.
7. Nếu xác định được nguồn tài trợ, hãy mở rộng chương trình để triển khai các hoạt động cấp quốc gia ở Indonesia và Philippines.
8. Tiếp tục đảm bảo sự chú trọng vào các lĩnh vực và chủ đề hỗ trợ các chính sách cải thiện quan hệ giới.
9. Tiếp tục triển khai đào tạo về bình đẳng người khuyết tật và xây dựng năng lực cho các đối tác về hòa nhập người khuyết tật cũng như xác định các lĩnh vực khác trong khía cạnh vận hành chương trình mà ở đó có thể cải thiện sự hòa nhập của người khuyết tật như mua sắm, tuyển dụng và khả năng tiếp cận các ấn phẩm.
10. Xây dựng các bản tóm tắt thông điệp chính ngắn gọn đính kèm với các sản phẩm tri thức chọn lọc.
11. Làm rõ với các đối tác rằng người di cư không có giấy tờ tùy thân vẫn đủ điều kiện tham dự các sự kiện của chương trình. Đảm bảo các cán bộ tài chính hiểu rõ nội dung này.
12. Tiếp tục xác định các phương thức hợp tác với ASEAN ACT.
13. Tiếp tục chia sẻ những thành công của chương trình với các văn phòng khu vực và quốc gia khác cũng như trên toàn cầu thông qua trụ sở chính và giữa các đối tác của chương trình.
14. Tổ chức đào tạo về an ninh và hỗ trợ an ninh và an toàn cá nhân cho các CSO tuyến đầu và cán bộ công đoàn.
15. Cấp kinh phí cho các đối tác thực hiện để đào tạo đối tác của họ, nếu có thể.

Những bài học chính rút ra và những thực tiễn tốt

16. Phối hợp với chính phủ các quốc gia để tạo thêm cơ hội cho các đối tác phi chính phủ tham gia vào các hoạt động liên quan đến Diễn đàn ASEAN về Lao động Di cư (AFML) trong năm.

Bài học kinh nghiệm

- Mặc dù việc đảm bảo không lãng phí trong thực hiện các thỏa thuận được tích cực triển khai nhưng ngân sách quá eo hẹp có thể gây tổn hại đến chất lượng và dẫn đến giảm hiệu quả.
- Khi các hạn chế về ngân sách trong một chương trình khu vực dẫn đến hạn chế nhân sự ở cấp quốc gia, hãy xác định các chương trình để chia sẻ vị trí nhân sự, ít nhất để giảm thiểu một số khoảng trống do thiếu hụt nhân sự gây ra.

Thực tiễn tốt

- Sự phát triển của các nhóm phụ nữ di cư là một chức năng hỗ trợ quan trọng cho việc trao quyền cho phụ nữ.
- Đảm bảo chương trình khu vực có mối liên hệ chặt chẽ với việc triển khai ở cấp cơ sở sẽ tăng cường độ tin cậy của biện pháp can thiệp vì điều đó sẽ hỗ trợ việc thu thập bằng chứng ở cấp cơ sở nhằm hỗ trợ việc lập chương trình và vận động dựa trên bằng chứng ở cấp quốc gia và khu vực.
- Một chương trình dài hạn với sự linh hoạt từ các nhà tài trợ sẽ củng cố lòng tin và giúp xây dựng các mối quan hệ, và cuối cùng là cải thiện chất lượng của sản phẩm cuối cùng.
- Việc các cán bộ CSO và quan chức chính phủ tiếp xúc với đại diện Tổ chức Người khuyết tật ở giai đoạn đầu thiết kế chương trình hòa nhập người khuyết tật sẽ củng cố nhận thức về những thách thức và giải pháp chung, đồng thời giúp đảm bảo các chương trình tuân theo nguyên tắc 'không có gì về chúng tôi mà không có chúng tôi'.